BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ O. C. PERRY

10 JANVIER, 1937

BÀI CA-TỤNG CỦA MA-RI

(Lu-ca 1 : 46-58)

CÂU GỐC:—Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa, tâm-thần tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa tôi

(Lu-ca 1 : 46-47)

Gia-đình lễ-bái

4	Janvier	Lu-ca 1 : 46-56
5	—	Lu-ca 1 : 57-66
6	—	Lu-ca 2 : 41-52
7	—	I Sa-mu-ên 1 : 21-28
8	—	Giăng 2 : 1-10
9	—	Lu-ca 1 : 68-79
10	—	Lu-ca 1 : 26-38

Lời mở đàng.—Lu-ca là một bạn cộng-tác với các sứ-đồ của Đức Chúa Jésus. Trong sách nầy Lu-ca tỏ ra Đức Chúa Jésus là Con người. Chìa-khóa của sách nầy là đoạn 19 câu 10. Những điều Lu-ca chép về Đức Chúa Jêsus tỏ ra sự nhơn-từ của chính Ngài. Ông chép về gia-phả Chúa Jêsus cho đến A-đam, cũng chép rõ-ràng về mẹ Ngài, là bà Ma-ri, về lúc Ngài sanh ra và làm Con Trẻ. Sau lời tiên-tri của Ma-la-chi về «sứ-giả Ta,» tức là Giăng Báp-tít, có sự yên-lặng chừng 400 năm. Trong khoảng ấy không có người nào nói tiên-tri cho đến khi trong sách Lu-ca 1 : 11 chép về thiên-sứ Gáp-ri-ên hiện ra cùng Xa-cha-ri và báo trước Giăng sẽ sanh ra. Lời đầu hết của thiên-sứ ấy là: «Đừng sợ!» Thật là lúng-đường nào! Chừng sáu tháng sau lúc ấy, thiên-sứ Gáp-ri-ên hiện ra cùng Ma-ri và cũng nói: «Đừng sợ,» rồi báo tin về Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Thế thì ta thấy rõ lời tiên-tri trong sách Ma-la-chi 3 : 1 đã được ứng-nghiệm.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 1 : 46.—«Ma-ri bèn nói rằng.» Ma-ri đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nên nói như vậy được. «Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa.» Bài hát của Ê-li-sa-bét có ngợi-khen Ma-ri, song bài hát của Ma-ri chỉ ngợi-khen Chúa thôi.

Câu 47.—«Tâm-thần tôi mừng-rỡ.» Khi chúng ta để Đức Chúa Trời ở trước hết, thì sự vui-mừng chắc sẽ theo sau. Chính mình Ma-ri thật là mừng-rỡ, nên có ngợi-khen Chúa hết lòng hết sức (Thi 103 : 1). «Trong Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa tôi.» Ma-ri không tưởng rằng chính mình là vô-tội như người ta đã tưởng, nhưng bà nhìn-biết rằng chính mình là kẻ có tội trước mặt Đức Chúa Trời, cần phải nhờ một Đấng Cứu-thế mới được.

Câu 48, 49.—«Đã đoái đến sự hèn-hạ của tôi-tớ Ngài.» Ma-ri là kẻ nghèo-khó, khiêm-nhường và hèn-hạ, nhưng Đức Chúa Trời có tỏ ra ân-điển và lòng thương-xót rất lớn đối với bà, nên bà có nói ra như thế. «Nầy từ rày về sau muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước.» Ma-ri có nhìn-biết vì Đức Chúa Trời đã lựa-chọn mình làm mẹ của Đức Chúa Jêsus, nên mỗi khi báo Tin-Lành thì cũng phải bày-tỏ Ma-ri và cách Đức Chúa Jêsus đã sanh ra. «Bởi Đấng Toàn-Năng đã làm các việc lớn cho tôi.» Ma-ri có nhìn-biết Đức Chúa Trời đã làm các việc lớn cho mình như sau nầy: (1) Đức Chúa Trời không lựa-chọn một người cao-sang làm mẹ Đấng Christ, nhưng ban vinh-dự ấy cho Ma-ri, là kẻ hèn-hạ. (2) Chính mình Ma-ri, là một gái đồng-trinh, có chịu thai bởi Đức Thánh-Linh. (3) Chính Đức Chúa Trời Toàn-năng và Tối-cao có bày-tỏ sự cao-sang và quyền-phép vô-thượng của Ngài một cách đặc-biệt và lạ-lùng khi Ngài sửm-sửa sự cứu-chuộc cho kẻ hư-mất. Việc lớn hơn hết mà Đức Chúa Trời đã làm cho loài người chính là ban cho Đức Chúa Jêsus, Cứu-Chúa đủ cho mọi sự (I Sa-mu-ên 2 : 2).

Câu 50.—«Ngài thương-xót.» Đức Chúa Trời Toàn-năng cũng là một Đấng hay thương-xót. Đức Chúa Trời cứ tỏ lòng thương-xót đối với kẻ nào kính-sợ Ngài.

Câu 51.—«Kẻ kiêu-ngạo.» Kẻ kiêu-ngạo muốn theo ý mình thôi, song Đức Chúa Trời phá tan mưu của họ và làm cho họ bị thua trong chính điều mà họ nhờ-cậy và muốn làm.

Câu 52.—«Ngài đã cách người có quyền, nhắc kẻ khiêm-nhường lên.» Câu nầy tỏ ra rằng Đấng Cứu-thế sẽ rao-giảng tin mừng cho kẻ nhu-mì và sẽ đoán-xét kẻ nào nhắc mình lên nghịch cùng Đức Chúa Trời.

Câu 53.—«Kẻ đói được đầy thức ngon.» Những lời nói tiên-tri về Đấng Mê-si bày-tỏ rằng Ngài sẽ cứu người thiếu-thốn khỏi tay kẻ hà-hiếp, và sẽ làm cho kẻ đói được no-đủ (Thi 72 : 1-4, 12-14). Nghĩa thiêng-liêng là Ngài sẽ làm cho kẻ nào đói-khát sự công-bình được no-đủ. Thường thường người nghèo hay đói-khát sự công-bình. «Đuổi kẻ giàu,» tức là kẻ nào cậy giàu mà không đếm-xỉa đến kẻ nghèo (Ma 19:23-24).

Câu 54-55.—«Ngài đã vùa-giúp Y-sơ-ra-ên, tôi-tớ Ngài,» nghĩa là cầm tay kẻ đã té không sao gượng dậy được mà đỡ kẻ ấy lên. Đức Chúa Trời sai Đấng Mê-si đến cứu dân Y-sơ-ra-ên tức là giúp-đỡ họ nhiều hơn hết. Đức Chúa Trời làm như thế vì nhớ lại sự thương-xót của Ngài đối với Áp-ra-ham cùng con-cháu người luôn luôn (Sáng 12 : 1-4; 17 : 19). Câu nầy cũng bao-gồm những kẻ đi theo đức-tin Áp-ra-ham, tức là kẻ nào tin theo Đức Chúa Jêsus (Rô 4 : 12 ; Ga 3 : 16, 29).

Câu 56.—«Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét chừng ba tháng.» Hai người nầy chắc giao-thông thân-mật với nhau. Sự trông-cậy của cả thế-gian ở trong hai người nầy.

Câu 57-58.—«Bấy giờ đến ngày mãn-nguyệt, Ê-li-sa-bét sanh được một trai.» Sự rao-truyền của thiên-sứ đã được ứng-nghiệm rồi. Ê-li-sa-bét già-nua và son-sẻ đã sanh được một trai. Thật lạ-lùng dường nào! Không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. Đức Chúa Trời có tỏ ra ân-điển, sự trung-tín và quyền-phép của Ngài trong phép lạ nầy một cách rõ-ràng lắm.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài ca-tụng nầy của Ma-ri khiến cho chúng ta nhìn-biết chắc-chắn sự thương-xót và các việc lớn của Đức Chúa Trời đối với Ma-ri cũng là với chúng ta nữa. Lẽ mầu-nhiệm của sự Chúa giáng-sanh chẳng khác nào lẽ mầu-nhiệm về Đức Chúa Jêsus-Christ ở trong kẻ nào tin Ngài. Thế thì chúng ta hãy ngợi-khen Chúa và mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa chúng ta. Đức Chúa Trời muốn cho chúng ta mừng-rỡ (Êph. 5 : 18-20). Chúng ta có kể-cứu Kinh-Thánh như Ma-ri không? Chắc Ma-ri có học nhiều trong Kinh-Thánh Cựu-Ước, và Đức Thánh-Linh dùng Lời của Chúa trong bài hát của Ma-ri vì lòng bà được đầy-dẫy sự mừng-rỡ. Chỉ có một người làm mẹ Đấng Christ được, song cảm ơn Chúa, mỗi nữ tín-đồ có thể được vui-mừng khôn xiết vì dạy-dỗ cho con-cái mình biết Đức Chúa Jêsus. Đối với các người mẹ làm mẹ, trách-nhiệm nầy to-tát là dường nào! Chúng ta có theo đức-tin của Ma-ri không? Đức Chúa Jêsus ngự trong lòng anh em bởi đức-tin (Êph. 3 : 17). Có phải chúng ta tin điều nầy y như Ma-ri đã tin lời lạ-lùng của thiên-sứ Gáp-ri-ên không?

Câu hỏi—Ma-ri có nói chi về sự thương-xót của Chúa? — Sự sanh ra của Giăng làm cho ứng-nghiệm lời tiên-tri nào? Vì sanh Đức Chúa Jêsus thì Ma-ri có là vô-tội không? Ma-ri có biết rằng Con mình là Đấng Mê-si theo lời tiên-tri không?

Thí-dụ về bài học

«Ngài phá tan mưu của kẻ kiêu-ngạo toan trong lòng.» Trong làng kia có một Hội-Thánh nhỏ bị kẻ thù-nghịch ngăn-trở lắm cho đến nỗi kẻ làm đầu phe ấy khoe rằng trong một Chúa-nhựt tới họ sẽ phá hết công-việc của Hội ấy. Có nhiều tín-đồ đã nghe về điều đó, bèn sấp mình xuống trước mặt Chúa mà hết sức cầu-xin Ngài cứu khỏi sự nguy-hiểm đó. Khỏi ít bữa sau ngày Chúa-nhựt ấy, một tín-đồ kia được thơ của Hội-Thánh ấy nói rằng: «Kẻ làm đầu phe nghịch qua đời đêm thứ bảy, cả phe bị tan-lạc hết và công-việc Chúa bình-yên cả.» Trong mấy năm sau nhiều người đến cùng Chúa, và Hội ấy được phước nhiều.

17 JANVIER, 1937

SỰ HIỆN-THẤY CỦA SI-MÊ-ÔN

(Lu-ca 2 : 25-35, 40)

CÂU GỐC:—Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài mà Ngài đã sắm-sửa đặng làm ánh sáng trước mặt muôn dân

(Lu-ca 2 : 30, 31)

Gia-đình lễ-bái

11 Janvier Lu-ca 2 : 25-35
12 — Ma 1 : 18-25
13 — È-sai 35 : 1-10
14 — È-sai 51 : 1-8
15 — È-sai 65 : 17-25
16 — Khải 21 : 1-7
17 — È-sai 11 : 1-9

Lời mở đàng.—Khi Giô-sép và Ma-ri lên thành Bết-lê-hem rồi, thì ngày sanh-đẻ của Ma-ri đã đến. Ma-ri sanh con trai đầu lòng, tức là Đấng Christ. Chính ngày ấy có thiên-sứ đến gần kẻ chăn chiên ở ngoài đồng và đã làm chứng rõ lắm về sự giáng-sanh của Đấng Christ. Lúc ấy cũng có muôn vàn thiên-binh với thiên-sứ đó ngợi-khen Đức Chúa Trời. Thật sự báo Tin-Lành ấy lạ-lùng dường nào! Đến ngày thứ tám Con Trẻ chịu phép cắt-bì và họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên-sứ đã đặt trước cho. 33 ngày sau, theo luật-pháp Môi-se, cha mẹ đem Con Trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 2 : 25, 26.—«Trong thành Giê-ru-sa-lem có một người tên là Si-mê-ôn.» Chắc các thầy tế-lễ cùng thầy thông-giáo không biết Đấng Mê-si giáng-sanh cho đến khi Ma-ri dâng Jêsus cho Đức Chúa Trời trong đền-thờ. Si-mê-ôn là một thánh-đồ khiêm-nhường chăm lo công-việc của Đức Chúa Trời và chờ-đợi Đấng Mê-si. «Công-bình, đạo-đức,» công-bình đối với luật-pháp, đạo-đức và nhơn-từ trong lòng mình. «Trông-đợi sự yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên.» Si-mê-ôn chờ-đợi Đấng Mê-si. Dân Y-sơ-ra-ên bị hà-hiếp, bị tai-vạ và khốn-khổ sẽ kiếm được sự cứu-rỗi và sự yên-ủi trong chính Đấng Mê-si (È-sai 40 : 1, 2). «Đức Thánh-Linh ngự trên người.» Bởi sự bày-tỏ của Đức Thánh-Linh, Si-mê-ôn biết rằng Đấng Mê-si gần tới.

Câu 27-28.—«Người cảm bởi Đức Thánh-Linh, vào đền-thờ.» Bởi sự dắt-đưa của Đức Thánh-Linh, người có vào đền-thờ trong ngày đó, nên gặp Jêsus với cha mẹ Ngài. Bởi Đức Thánh-Linh, Si-mê-ôn liền nhìn-biết Đấng Christ và tiếp-rước, bồng-ẵm Ngài. Thần Chúa ở trên Si-mê-ôn lúc ấy chẳng phải là Thần của sự thánh-sạch và sự khải-thị mà thôi, bèn cũng là Thần của sự nói tiên-tri nữa. Khi bồng-ẵm Jêsus, Si-mê-ôn mừng-rỡ lắm và ngợi-khen Đức Chúa Trời. Sự ngợi-khen ấy chính là lời nói tiên-tri.

Câu 29.—«Xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua-đời bình-an.» Đức Chúa Trời đã làm ứng-nghiệm lời Ngài cho chính Si-mê-ôn nên ông thỏa lòng qua đời bình-an. Lời Si-mê-ôn tỏ ra Đức Chúa Trời trung-tín giữ theo các lời hứa của Ngài (Tít 1 : 2).

Câu 30.—«Con mắt tôi thấy sự cứu-vớt của Ngài.» Bấy giờ Si-mê-ôn có thấy sự cứu-vớt của Ngài. Con Trẻ ấy là sự cứu-vớt của Đức Chúa Trời vì sự cứu-vớt loài người ta do chính Đức Chúa Jêsus-Christ.

Câu 31.—«Đã sắm-sửa đặng làm ánh sáng trước mặt muôn dân.» Dầu mà sự cứu-vớt ấy đã đến cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm-sửa cho cả muôn dân. Vì cả thiên-hạ phạm tội-lỗi, cần được cứu-vớt.

Câu 32.—«Soi khắp thiên-hạ.» Sự cứu-vớt là sự sáng soi cho các dân ngoại (È-sai 49 : 6). Đức Chúa Jêsus tức là ánh sáng đem sự cứu-rỗi cho các dân ngoại đương ngồi chỗ tối-tăm (Ma 4 : 16; È-sai 42 : 6, 7).

Câu 32.—«Và làm vinh-hiển cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân Ngài.» Đức Chúa Jêsus làm vinh-hiển cho dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ, song mà trong đời sau khi dân Y-sơ-ra-ên nhận lấy Ngài, sự vinh-hiển ấy sẽ được tỏ ra.

Câu 33.—«Cha mẹ Con Trẻ lấy làm lạ.» Vì lời Si-mê-ôn nói rất có quan-hệ với cõi thiêng-liêng, nên cha mẹ lấy làm lạ.

Câu 34.—«Nói với Ma-ri, mẹ Con Trẻ rằng.» Tỏ ra chắc-chắn rằng Si-mê-ôn nhìn-biết chính Ma-ri với Con Trẻ có liên-lạc với nhau cách lạ-lùng. «Con Trẻ nầy

đã định làm một cớ dấy lên.» Lời nầy hiệp với lời trong Ê-sai 8 : 14, 15, Ma 21 : 44, Rô-ma 9 : 32-33 về Đức Chúa Jêsus là Hòn Đá vấp-ngã. «Và vầng đá vướng-mắc.» Sẽ có nhiều người trong dân Y-sơ-ra-ên vấp-ngã bởi cớ Đấng Christ. «Dấy lên.» Nhiều người sẽ trở lại cùng Đức Chúa Trời bởi Đấng Christ, được cứu khỏi tội-lỗi cùng sự hư-nát của nó, và kiếm được sự bình-an, vui-mừng, an-ủi. Từ lúc đó cho đến bây giờ có nhiều người được cứu-rỗi, chẳng phải trong dân Giu-đa mà thôi, bèn là trong dân ngoại nữa. «Và định làm một dấu gày nên sự cãi trả.» Dân Y-sơ-ra-ên không cảm-kích mà tiếp-nhận Đấng Christ đâu, bèn là xem-xét, ghen-ghét, khinh-dể, chán-bỏ, bắt-bớ và đóng đinh Ngài trên cây thập-tự. Ấy vì họ kiêu-ngạo trong lòng và không tin lẽ thật.

Câu 35.—«Có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng ngươi.» Tỏ ra Ngài bị chán-bỏ và bị đóng đinh trên cây thập-tự. «Tư-tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ.» Cách họ đối-đãi Ngài sẽ bày-tỏ lòng của họ đối với Ngài là thế nào.

Câu 40.—«Con Trẻ lớn lên.» Tỏ ra rõ sự lớn lên về phần xác-thịt ấy là trọn-vẹn. Xác-thịt của Jêsus chẳng khác xác-thịt của loài người ta, nên cũng có lớn lên vậy. «Mạnh-mẽ, được đầy-dẫy sự khôn-ngoan.» Mạnh-mẽ trong tâm-thần và trí-não. «Ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài.» Vì lòng Đức Chúa Jêsus cứ cố-quyết tìm-cầu Đức Chúa Trời và vâng-phục ý thánh của Ngài, nên ơn Đức Chúa Trời cứ ở trên mình Jêsus (Giăng 1 : 14; Ma 3 : 17).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Si-mê-ôn có «trông-đợi sự yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên.» Có phải anh em cũng trông-đợi sự tái-lâm của Đức Chúa Jêsus không? (Tê 1 : 10). Kẻ nào chờ-đợi Đức Chúa Jêsus thì phải nhịn-nhục cho tới kỳ Chúa đến và cũng phải chực cho sẵn-sàng (Lu-ca 12 : 40). Chúa có biểu chúng ta hãy chăm lo việc Ngài cho đến khi Ngài trở về (Lu-ca 19 : 13). Si-mê-ôn chăm lo hầu việc Đức Chúa Trời cho đến khi gặp Đấng Christ, là Cứu-Chúa chúng ta, rồi ông bằng lòng qua đời bình-an. Không ai có thể qua đời bình-an trước khi thấy sự cứu-vớt của Ngài, tức là thấy Đấng Christ. Kẻ nào tin-theo Chúa mà qua đời thì có sự trông-cậy được gặp Chúa mà ở với Chúa luôn luôn. Anh em có suy-nghĩ về địa-vị của kẻ ở ngoài Chúa không? Họ qua đời không có sự trông-cậy và không có Đức Chúa Trời nữa. Có phải anh em có lòng thương-xót họ và muốn giúp-đỡ họ đến cùng Chúa không? Chắc Đức Chúa Jêsus là ánh sáng rất lớn mới soi khắp thiên-hạ được (Giăng 1 : 9). Ma-quỉ là sự tối-tăm, Jêsus là sự sáng. Ma-quỉ làm cho người ta bị tối mắt, song Đức Chúa Jêsus ban sự sáng cho linh-hồn loài người.

Giải-quyết vấn-đề khó

«Một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng ngươi.» Jêsus sẽ chịu nhiều nỗi đau-đớn và Ma-ri vì cảm-thương Ngài, cũng sẽ chịu đau-đớn, hoạn-nạn và buồn-rầu với Ngài. Khi Ngài bị người ta sỉ-nhục thì cũng như có một thanh gươm thấu qua lòng Ma-ri. Khi Ma-ri đứng gần thập-tự và thấy Con mình sắp chết, thì cũng như có một thanh gươm thấu qua lòng mình nữa.» «Tư-tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ.» Đấng Mê-si ở giữa người ta sẽ làm cho tư-tưởng trong lòng họ được bày-tỏ. Trong đời nầy cũng vậy. Kẻ nào nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình sẽ bày-tỏ đức-tin và sự ngay-thật đối với Ngài; còn sự không tin và sự không ngay-thật của kẻ chán-bỏ Ngài cũng sẽ được bày-tỏ trong cách họ đối-đãi Ngài. Ai chán-bỏ Ngài sẽ trở nên xấu hơn trước. Người xấu hơn hết là người chán-bỏ Ngài.

Thí-dụ về bài học

«Soi khắp thiên-hạ.» Có hai người đương nói chuyện với nhau, người nầy hỏi người kia cách chế-giễu rằng: «Một người tín-đồ trỗi hơn một người như tôi thế nào? Có phải mặt trời cũng soi trên tôi như trên người ấy không?» Người kia trả lời rằng: «Phải lắm, song một người tín-đồ có hai mặt soi trên mình một lượt, một là mặt trời, hai là mặt Đức Chúa Jêsus. Mặt trời soi trên xác-thịt người, mặt Đức Chúa Jêsus soi trên linh-hồn người.»

CÁC ÔNG MỤC-SƯ, TRUYỀN-ĐẠO! XIN CỔ-ĐỘNG THÁNH-KINH BÁO!

24 JANVIER, 1937

ĐỨC CHÚA JÊSUS DỰ-BỊ LÀM CHỨC-VỤ

(Lu-ca 3 : 21, 22 ; 4 : 1-13)

CÂU GỐC:—Ngươi phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi

(Lu-ca 4 : 8)

Gia-đình lễ-bái

18 Janvier Lu-ca 3 : 21, 22
19 — Lu-ca 4 : 1-15
20 — Xuất 3 : 1-10
21 — II Vua 3 : 4-14
22 — Ê-sai 6 : 1-8
23 — Thi-thiên 119 : 9-16
24 — Rô-ma 8 : 31-39

Lời mở đàng.—Đức Chúa Jêsus là «Đấng đã được tỏ ra trong xác thịt» (I Ti 1 : 16). Đức Chúa Jêsus đã chịu sanh ra trong xác-thịt để dự-bị làm công-việc Ngài, tức là cứu-chuộc loài người (Hê 2 : 14, 15). Bài học nầy nói về hai điều thuộc về sự dự-bị của Jêsus trước khi Ngài khởi-sự hầu việc Đức Chúa Trời. (1) Ngài chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh; (2) Đức Thánh-Linh đưa Ngài đến nơi đồng vắng dặng chịu ma-quỉ cám-dỗ. Ngài bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Thế thì Ngài đã dự-bị làm công-việc mình, tức là sự cứu-chuộc, như sau nầy: (1) Vì có xác-thịt như loài người ta; (2) Vì có chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh; (3) Vì có chịu sự thử-thách rất nặng-nề và thắng trận; (4) Vì có thông-biết Kinh-Thánh.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 3 : 21.—«Khi hết thảy dân-chúng đều chịu phép báp-têm.» Jêsus có chờ-đợi cho đến khi mọi người đó đã chịu phép báp-têm rồi, đủ tỏ ra Jêsus không phải là một người thường, bèn là khác thường. Ngài chẳng phải là kẻ có tội ở giữa người có tội đâu, bèn là một Đấng vô-tội đã đến tìm và cứu kẻ bị mất (Hê 7 : 26; Gi. 19 : 41). «Đương cầu-nguyện.» Chỉ có ông Lu-ca chép về điều nầy. Nếu chúng ta muốn được dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì cũng phải cầu-nguyện cách siêng-năng. Khi Jêsus chịu phép báp-têm thì Ngài có lỗ-tưởng vâng-phục sự công-bình Đức Chúa Trời, cũng có tỏ ra Ngài có đến thế-gian để mà vâng ý Đức Chúa Trời.

Câu 22.—«Đức Thánh-Linh lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài.» Tỏ-tường lắm Đức Chúa Jêsus khác hẳn mọi người, vì chim bồ-câu làm hình-bóng về sự sạch-sẽ. Trừ Đức Chúa Jêsus ra, mọi người khác đã phạm tội, bất-kỳ là người nào, nên Đức Thánh-Linh phải xuống trên người ta theo những hình bày-tỏ sự rửa sạch, tỉ như nước, gió hay là lửa. Vì Jêsus chẳng cần được rửa sạch đâu, nên Đức Thánh-Linh có xuống như một chim bồ-câu. «Ngươi là Con yêu-dấu của Ta.» Đây chúng ta thấy rõ-ràng Ba Ngôi hiệp một Chúa Trời như sau nầy: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Thánh-Linh và Đức Chúa Con. Đức Chúa Cha có tuyên-bố rõ rằng Chúa Jêsus là Con yêu-dấu của mình. «Đẹp lòng Ta mọi đường.» Cha lấy làm vui-vẻ đối với Con mình, vốn là ở trong lòng Cha từ đời đời vô-cùng mà bấy giờ trở nên một người.

Lu-ca 4 : 1.—«Đức Chúa Jêsus đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.» Bởi vậy Jêsus được sắm-sửa để chịu thử-thách trong đồng vắng. Sau Ngài ở nơi phước lành, Ngài buộc phải đi nơi khó chịu, là nơi thử-thách trong đồng vắng.

Câu 2.—«Bị ma-quỉ cám-dỗ trong bốn mươi ngày.» Con người, tức là A-đam sau hết, bấy giờ bị thử xem có vâng lời và nhờ-cậy Cha không, ngõ hầu bày-tỏ rõ rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Đấng rất thánh và vô-tội. Chúng ta cũng phải nhớ rằng Jêsus cũng là Con người vì có phần xác như chúng ta vậy, và trong 40 ngày ấy Ngài không ăn chi hết nên đói. Ấy cũng tỏ ra Ngài có nhơn-tánh.

Câu 3.—«Ma-quỉ bèn nói với Ngài rằng...» Có lẽ ma-quỉ mượn hình người ta mà hiện ra (coi Ma 4 : 3), hay là mượn hình thiên-sứ sáng-láng (coi II Cô 11 : 14). «Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời.» Ma-quỉ tỏ ý hồ-nghi Chúa Jêsus không thật là Con Đức Chúa Trời (Lu 3 : 22). «Hãy khiến đá nầy trở nên bánh đi.» Ma-quỉ đố-thách Chúa Jêsus dùng quyền-phép lạ-lùng mà Ngài mới nhận-lãnh. Khi Đức Thánh-Linh ngự xuống trên mình Ngài, thì Ngài chắc có thể làm phép lạ ấy được. Song

làm vậy tức là hồ-nghi lời của Đức Chúa Cha, nên sẽ sa-ngã mất sự vâng lời Cha. Ma-quỉ cứ tìm cách làm cho anh em hồ-nghi lời của Đức Chúa Trời.

Câu 4.—«Được sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi.» Loài vật phải nhờ thức ăn mới sống được, song mà loài người ta dựng nên giống như hình Đức Chúa Trời, phải nhờ lời Đức Chúa Trời hơn là nhờ cơm (coi Phục 8 : 2-3, 16).

Câu 5.—«Ma-quỉ đem Ngài lên.» Ma-quỉ đem Ngài lên trên núi để tỏ cho Ngài thấy mọi nước thế-gian trong giây-phút. Ma-quỉ có quyền-phép làm nhiều điều được như có chép trong Kinh-Thánh (coi Giốp 1 : 6-19 ; 2 : 7).

Câu 6.—«Ta sẽ cho ngươi hết thảy quyền-phép và sự vinh-hiển của các nước đó.» Những điều nầy thuộc về Chúa hết, song mà Ngài buộc phải chịu đau-đớn và chịu đóng đinh trên cây thập-tự trước khi lãnh được sự vinh-hiển ấy (I Phiê 1 : 11 ; Lu 24 : 26). Nếu vậy, có phải ma-quỉ là chủ của các nước trong thế-gian không? Xin coi như sau đây thì biết. Chính Đức Chúa Jêsus đã ba lần kêu ma-quỉ là «vua-chúa của thế-gian nầy» (Gi. 12 : 31 ; 14 : 30 ; 16 : 11). Ông Phao-lô kêu nó bằng «vua cầm quyền chốn không-trung» (Êph. 2 : 2 ; 6 : 12). Ông Giăng nói : «Cả thế-gian đều phục dưới quyền ma-quỉ» (I Gi. 5 : 19). Vì cớ tội-lỗi của loài người, Sa-tan được làm vua-chúa của thế-gian nầy và có quyền-phép rất lớn trên các nước trong thế-gian. Đức Chúa Jêsus đã đến để thắng nó và cứu chúng ta khỏi quyền nó.

Câu 7.—«Nếu ngươi sấp mình xuống trước mặt ta, mọi sự đó sẽ thuộc về ngươi cả.» Ma-quỉ muốn Chúa vâng-phục nó và từ-bỏ sự đau-đớn Ngài buộc phải chịu.

Câu 8.—«Ngươi phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi.» Rõ-ràng lắm Đức Chúa Jêsus coi mình là thuộc về loài người, nên chỉ phải hầu việc một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Ngài có dùng lời trong Kinh-Thánh mà toàn-thắng ma-quỉ. Chúng ta cũng có thể bắt-chước Chúa Jêsus mỗi khi gặp sự cám-dỗ.

Câu 9-11.—«Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi vì có chép rằng : Thiên-sứ gìn-giữ ngươi, sẽ nâng ngươi trong tay, kẻo ngươi vấp chơn nhằm đá nào.» Vì Chúa Jêsus có dùng lời trong Kinh-Thánh mà thắng nó, bấy giờ nó cũng dùng lời trong Kinh-Thánh mà cám-dỗ nữa (Thi 91 : 11-12). Lời đó thuộc riêng về Đấng Mê-si. Ma-quỉ quỉ-quyệt dường nào! Song mà nó có bỏ quên mấy chữ : «Trong các đường-lối ngươi ;» những chữ nầy hệ-trọng lắm vì Đức Chúa Trời chỉ gìn-giữ người nếu người đi trong các đường-lối của Ngài thôi. Đức Chúa Trời cũng hứa cho dân Giu-đa như vậy (coi Giê 7 : 23). Ma-quỉ có thử-thách Chúa Jêsus làm điều đó cách dạn-dĩ lắm để xem lời hứa của Đức Chúa Trời là thế nào. Tiếc thay!

Câu 12.—«Ngươi đừng thử Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi.» Vì là một người nên Đức Chúa Jêsus chẳng có thể thử Đức Chúa Trời được ; bởi làm điều đó tức là không tin và không nhờ-cậy. Đức Chúa Jêsus có dùng lời trong Kinh-Thánh lần thứ ba và có thắng ma-quỉ nữa.

Câu 13.—«Bèn tạm lìa Ngài.» Ma-quỉ có lìa Ngài lúc đó theo ý mình, song mà chắc có trở lại một ngày sau và cám-dỗ Ngài nữa, có lẽ là khi Chúa Jêsus ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Lu-ca 22 : 39-46). Ở đó hai lần Chúa Jêsus phán cho các môn-đồ về sự cầu-nguyện và sự cám-dỗ.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Truyện nầy dạy một điều quan-hệ lắm cho chúng ta, ấy là phải dùng Lời Đức Chúa Trời hầu cho thắng ma-quỉ được. Quyền-phép và sự yên-ổn của chúng ta là nhờ lời : «Có chép rằng.» Chúng ta hãy dùng Lời Đức Chúa Trời hầu cho chống-trả được ma-quỉ y như Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta vậy. Chúa có tin lời trong Kinh-Thánh đủ thắng ma-quỉ được, nên chúng ta cũng phải tin như vậy. Khi chúng ta nhận lấy Đức Chúa Jêsus thì liền được sanh bởi Thánh-Linh. Đức Chúa Jêsus, Con vô-tội của Đức Chúa Trời, được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và được quyền-phép bởi Đức Thánh Linh. Chúng ta cũng phải được như vậy (Êph. 5 : 18).

Giải-quyết vấn-đề khó

Đức Chúa Jêsus đến trong thế-gian để mà hủy-phá quyền-phép của ma-quỉ, nên Ngài buộc phải gặp nó trước khi bắt đầu

hầu việc Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus có gặp ma-quỉ như một người, Ngài được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, có nhớ Lời Đức Chúa Trời và có thắng ma-quỉ cách trọn-vẹn cho loài người. Chính Chúa không bày-tỏ thần-tánh hay là quyền-phép của mình ra trong khi ma-quỉ đố-thách Ngài. Ngài chẳng chịu thử-lạy nó, nhưng đã thắng trận nó bởi Lời Đức Chúa Trời mà thôi. Chúa Jêsus bị ma-quỉ cám-dỗ 40 ngày, song mà cảm ơn Đức Chúa Trời, Ngài có thắng nó vì cớ chúng ta. Vì Đức Chúa Jêsus đã thắng ma-quỉ rồi, nên chúng ta, là con-cái của Chúa, cũng có thể thắng nó nữa. Mọi tín-đồ đều có thể thắng ma-quỉ nếu chịu mang mọi khí-giới của Chúa, làm mạnh-dạn trong Chúa và cứ cầu-nguyện luôn luôn (Êph. 6 : 10-18).

31 JANVIER. 1937

CHÚA JÊSUS TỎ VIỆC MÌNH RA

(Lu-ca 4 : 16-30)

CÂU GỐC:—Thần của Chúa ngự trên Ta, vì Ngài đã xức dầu cho Ta đặng truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo. Ngài đã sai Ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà-hiếp được tự-do, và để đồn ra năm lành của Chúa

(Lu-ca 4 : 18-19)

Gia-đình lễ-bái

25 Janvier Lu-ca 4 : 16-21
26 — Lu-ca 4 : 22-30
27 — Mác 12 : 28-34
28 — Giăng 5 : 30-38
29 — Phi-líp 1 : 12-21
30 — Lu-ca 18 : 18-30
31 — Ê-sai 61: 1-3, 10, 11

Lời mở đàng.—Sau khi Đức Chúa Jêsus bị ma-quỉ cám-dỗ 40 ngày và thắng nó, Ngài được quyền-phép Đức Thánh-Linh, trở về xứ Ga-li-lê và khởi-sự hầu việc Đức Chúa Trời tại đó. Ngài liền dạy-dỗ trong các nhà hội, giảng Tin-Lành và chữa lành các thứ bịnh đến nỗi ai nấy đều [illegible] ngợi Ngài. Sau đó Chúa Jêsus đi đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng-dục Ngài. Chúa Jêsus vào trong nhà hội, là chỗ Ngài từ nhỏ đến lớn hay nhóm lại. Ngài đứng dậy và đọc sách Ê-sai 61 : 1-2. Ngài chỉ đọc phần nữa câu thứ hai, rồi ngồi xuống. Đức Chúa Jêsus ngừng ở đó vì lời : «Ngày báo-thù của Đức Chúa Trời chúng ta» sẽ chẳng được ứng-nghiệm cho đến khi «năm lành của Chúa» mãn rồi. Chúng ta còn cứ ở trong đời ân-điển.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 4 : 16.—«Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc.» Khi Chúa Jêsus đã đi khỏi xứ Ga-li-lê rồi, Ngài đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng-dục Ngài, và vào nhà hội. Theo thói quen trong các nhà hội thì bảy người đọc sách mỗi ngày Sa-bát, thứ nhứt là thầy tế-lễ, thứ hai là một người Lê-vi, rồi tới năm người Y-sơ-ra-ên khác thuộc về nhà hội ấy (coi Sử-đồ 13 : 15). Vậy, Chúa Jêsus đứng dậy và được phép đọc. Trong Kinh-Thánh có chép nhiều về Chúa Jêsus vào trong nhà hội nầy nhà hội kia mà giảng-dạy, song Ngài chỉ được đọc sách trong nhà hội tại Na-xa-rét, vì chính Ngài vốn là thuộc về nhà hội ấy.

Câu 17.—«Gặp chỗ có chép rằng...» Vì Chúa Jêsus có biết hết sách Ê-sai, nên lấy dịp tốt ấy để mà đọc trong đoạn 61 : 1-2. Những câu đó tỏ ra rõ-ràng cái cớ-tích Đấng Mê-si làm công-việc Ngài và sự dự-bị của chính mình Ngài nữa.

Câu 18-19.—«Thần của Chúa ngự trên Ta.» Tỏ ra Ba Ngôi Đức Chúa Trời hiệp một để mà cứu-chuộc chúng ta. «Ngài đã xức dầu cho Ta» nhằm khi Đức Thánh-Linh ngự xuống trên Ngài lúc Ngài chịu phép báp-têm. Đấng chịu xức dầu tức là Đấng Mê-si, Đấng Tiên-tri, Thầy Tế-lễ và Vua (Lu-ca 1 : 35; 11 : 2; Giăng 1 : 32; Thi 45 : 7). «Truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo.» Kẻ nghèo về phần của-cải và những kẻ có lòng khó-khăn (Ma 5 : 3). «Kẻ bị cầm được tha.» Kẻ bị Sa-tan cầm-buộc và là tội-mọi của tội-lỗi (Lu-ca 13 : 16; Giăng 8 : 31, 32, 34, 36). «Kẻ mù được sáng.» Những phép lạ Đức Chúa Jêsus chữa cho kẻ mù được sáng làm hình-bóng rất rõ về sự mở con mắt cho kẻ ở trong tối-tăm, tức là kẻ có tội-lỗi (Giăng 9 : 36-41), hầu cho họ sẽ được sáng về đều

thiêng-liêng. «Kẻ bị hà-hiếp được tự-do» (coi Lê-vi Ký 25 : 8-34). Năm hân-hỉ của dân Giu-đa là năm mà các tôi-mọi được tự-do cả, kẻ mắc nợ không buộc phải trả lại nữa, kẻ nào cầm-cố đất của mình được nhận lại cơ-nghiệp. Thế thì rất vui lắm cho những kẻ ấy, vì ách họ được bẻ gãy rồi. Phước thay! «Để đồn ra năm lành của Chúa.» Tỏ ra công-việc của Đức Chúa Jêsus khi ở thế-gian và cả đời ân-điển, tức là đời nầy. Năm hân-hỉ dân Giu-đa làm hình-bóng rất rõ về sự tự-do và sự cứu-chuộc trong đời nầy (Ê-sai 49 : 8).

Câu 20.— «Ngài xếp sách, rồi ngồi xuống.» Khi đọc sách, Đức Chúa Jêsus đứng dậy, song khi dạy-dỗ thì ngồi xuống, theo thói quen của dân Giu-đa.

Câu 21.— «Hôm nay đã được ứng-nghiệm lời Kinh-Thánh.» Ngài tỏ rõ rằng chính Ngài là Đấng ấy, là Đấng đã chịu xức dầu rồi, là tôi-tớ rất công-bình của Đức Giê-hô-va mà tiên-tri Ê-sai đã chép đó.

Câu 22.—«Lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành.» Họ lấy làm lạ vì có hồ-nghi trong lòng. Nếu họ nhận lấy Ngài là Đấng Mê-si mà họ đương trông-đợi, thì không lấy làm lạ chút nào hết (Thi 45 : 2). Họ tưởng Chúa Jêsus là con Giô-sép, song mà Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời (Lu 1 : 31-35). Sự hồ nghi làm cho người ta đui-mù không thấy chơn-lý.

Câu 23.—«Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình.» Ngài biết ý-tưởng của họ nên phán vậy, cũng như họ muốn Chúa Jêsus làm phép lạ trong thành mình, tức là Na-xa-rét, như Ngài có làm trong các thành khác vậy.

Câu 24.—«Không có một đấng tiên-tri nào được trọng-đãi trong quê-hương mình.» Vì Chúa Jêsus có ở trong thành Na-xa-rét nhiều năm như một người thường, nhơn-dân quen-biết Ngài đã lâu rồi, nên không trọng-đãi Ngài như nhơn-dân các thành khác. Chúa Jêsus không làm phép lạ tại Na-xa-rét vì cớ thành-kiến của họ đối với Ngài.

Câu 25-26.—«Trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đờn-bà góa...» Chúa Jêsus nói về truyện trong Kinh-Thánh để bình-vực mình về việc mình làm (xem I Vua 17). «Bà góa ở Sa-rép-ta.» Đức Chúa Trời không có tỏ lòng thương-xót dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, bèn là cũng tỏ lòng thương-xót mọi nước trong thế-gian.

Câu 27.—«Chỉ Na-a-man, người xứ Sy-ri, mà thôi.» Xứ Sy-ri nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên, dầu vậy, Đức Chúa Trời có chữa bịnh phung cho Na-a-man vì người có đức-tin trong lòng. Nếu dân Y-sơ-ra-ên có lòng chơn-thật đối với Đức Giê-hô-va và có tin lời các tiên-tri của Ngài chắc Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ nhiều việc lớn. Lời Đức Chúa Jêsus tỏ ra rõ rằng bởi đức-tin sẽ có phước lành, chớ không bởi cái gì khác. Lời Chúa có bày tỏ lòng cứng-cỏi và không tin của người Na-xa-rét, nên họ không chịu.

Câu 28.—«Tức-giận lắm.» Vì Đức Chúa Jêsus có tỏ ra rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu dân ngoại và sẽ chán-bỏ dân Y-sơ-ra-ên vì cớ dân Y-sơ-ra-ên chán-bỏ Ngài nên họ tức-giận lắm (Sứ-đồ 22 : 21-22).

Câu 29.—«Đưa Ngài lên đến chót núi. Vì họ giận lắm nên muốn quăng Ngài xuống để mà giết Ngài đi. Đó là cách hành-hình của người Rô-ma và mấy nước khác thường dùng.

Câu 30.—«Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi.» Kỳ-hạn của Chúa chưa đến, nên Ngài qua giữa bọn họ một cách lạ-lùng (Giăng 8 : 59; Lu 24 : 16). Ấy tỏ ra thần-tánh và phép-tắc của Đấng Mê-si.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Khi chúng ta đọc Kinh-Thánh, hãy nhớ lại rằng Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta có đọc Kinh-Thánh cách cung-kính vì có quyết tin lời Đức Chúa Trời. Có phải chúng ta đọc Kinh-Thánh như vậy không? Anh em có nhìn-biết các bổn-phận của chính mình đối với Đấng Christ không? Hôm nay chúng ta còn ở trong «năm lành của Chúa,» song mà «ngày báo-thù của Đức Chúa Trời» chắc sẽ đến và lúc ấy ăn-năn không kịp. Nguyện mỗi một tín-đồ rán sức hầu việc Chúa và làm chứng cho danh Đấng Christ, hầu cho kẻ lân-cận mình sẽ có dịp-tiện nhận lấy Chúa, là Đấng cứu loài người ta! Thói quen của chúng ta trong ngày Chúa-nhựt là chi? Có phải chúng ta hay nhóm lại nhà giảng trong ngày ấy không? Vì chính mình Đức

HỠI CÁC BẠN TRẺ! HÃY VIẾT BÀI CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA!

Chúa Jêsus hay nhóm lại trong nhà hội mỗi ngày Sa-bát, nên chúng ta là tín-đồ của Ngài, cũng phải bắt-chước Ngài vậy.

Giải-quyết vấn-đề khó

Những câu nầy tỏ rõ về Đấng Christ như sau đây: (1) Thần Chúa ngự trên Ngài. Đầy là cội-rễ các phép lạ của Ngài. Đức Chúa Jêsus có nhận-lãnh các ân-tứ và ân-điển của Đức Thánh-Linh không chừng-mực, nên có thể hầu việc Đức Chúa Trời. (2) Đức Chúa Trời không phải chỉ xức dầu cho Ngài mà thôi, bèn là sai Ngài nữa. (3) Ngài được sai đi rao-truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo. Người Pha-ri-si khinh-dể kẻ nghèo và bỏ họ đi, song Đức Chúa Jêsus đến mà giúp-đỡ kẻ ấy. «Kẻ nghèo» cũng là những kẻ có lòng khó-khăn, kẻ nhu-mì, hèn-hạ, kẻ nhìn-biết tội-lỗi mình và xưng nó ra. Kẻ nghe Tin-Lành và nhận lấy Chúa sẽ có sự vui-mừng, bình-an và yên-nghỉ (Ma 11: 28). (4) Ngài sẽ rao-truyền ba điều nầy: Một là sự được tha cho kẻ bị Sa-tan và tội-lỗi cầm-buộc; hai là sự sáng thiêng-liêng cho kẻ mù vì có tội-lỗi (Giăng 9: 39-41); sự sáng thiêng-liêng nghĩa là sự thông-biết và phân-biệt đều thiêng-liêng (I Giăng 2: 20, 27); ba là năm lành của Chúa, là đời ân-điển từ khi Đức Chúa Jêsus sanh ra đến bây giờ.

Câu hỏi.—Đức Chúa Jêsus có làm chi tại xứ Ga-li-lê?—Quê-hương Đức Chúa Jêsus ở đâu?—Ngài dạy-dỗ trong nhà hội đó thể nào?—Ngài đọc đoạn sách nào?—Làm sao Ngài không đọc hết hai câu?—Làm sao Ngài không làm phép lạ tại Na-xa-rét?—Đức Chúa Jêsus có dùng câu tục-ngữ nào?—Tại sao vậy?—Làm sao dân-chúng tức-giận Ngài?—Họ muốn giết Ngài bằng cách nào?—Chúa Jêsus có thoát khỏi tay họ không?

7 FÉVRIER. 1937

CHÚA JÊSUS KÊU-GỌI MÔN-ĐỒ

(Lu-ca 5: 1-11, 27, 28)

CÂU GỐC:—Đoạn, họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài

(Lu-ca 5: 11)

Gia-đình lễ-bái

1er	Février	Lu-ca 5: 1-11
2	—	Lu-ca 5: 27-32
3	—	Ma-thi-ơ 9: 35-38
4	—	Ma-thi-ơ 10: 1-15
5	—	Lu-ca 10: 1-12
6	—	Mác 6: 30-44
7	—	Ê-sai 62: 6-12

Lời mở đàng.—Sau khi Đức Chúa Jêsus bỏ thành Na-xa-rét, Ngài xuống thành Ca-bê-na-um và khởi-sự tỏ ra quyền-phép mình trên kẻ bị tà-ma ám-ảnh. Sau Ngài chữa lành bà gia Phi-e-rơ. Khi nghe về phép lạ nầy, có rất đông người đem kẻ đau và kẻ bị quỉ ám đến cùng Ngài, rồi Ngài có chữa hết thảy. Bởi vậy, họ theo Ngài đông lắm đến nỗi không muốn để Ngài đi, song mà Ngài có phán rằng: «Ta cũng phải rao Tin-Lành của Đức Chúa Trời nơi các thành khác, vì cốt tại việc đó mà Ta được sai đến.» Rồi Ngài có giảng-dạy trong các nhà hội xứ Ga-li-lê. Thành Na-xa-rét có một dịp-tiện rất tốt, song mà nhơn-dân đã chán-bỏ. Ngài sẽ chán-bỏ kẻ nào cứ chán-bỏ Ngài. Chúng ta hãy mời Ngài vào lòng mình và cứ ở đó luôn luôn, vì Ngài rất bằng lòng ở trong lòng những kẻ yêu-mến Ngài.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 5: 1.—«Đặng nghe đạo Đức Chúa Trời.» Họ có từng biết rằng Chúa Jêsus giảng đạo Đức Chúa Trời vì thấy những phép lạ Ngài đã làm.

Câu 3.—«Rồi Ngài ngồi mà dạy-dỗ dân-chúng.» Chúa Jêsus có dùng thuyền của Si-môn làm cái tòa giảng, rồi ngồi đó dạy-dỗ họ. Dân-chúng đứng trên bờ hồ. Khi dạy-dỗ thì Ngài ngồi, theo thói quen dân Giu-đa (Ma 5: 1). Vì Chúa Jêsus siêng-năng lắm đối với công-việc mình, nên không khi nào bỏ qua một dịp tốt. Lúc đó họ đông lắm, muốn nghe lời Đức Chúa Trời, nên Ngài lợi-dụng dịp tốt dạy-dỗ họ. Chúng ta hãy bắt-chước Ngài vậy.

Câu 4.—«Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá.» Khi Ngài giảng xong, Ngài biểu Si-môn đánh cá nữa. Si-môn phải chèo ra ngoài sâu, rồi thả lưới ở đó mà đánh cá. Si-môn có để Ngài dùng thuyền mình làm tòa giảng, và bấy giờ

Đức Chúa Jêsus bỏ người lại và hứa rằng người sẽ đánh cá được. Nếu muốn được phước của Chúa, chúng ta phải bằng lòng dâng mình và của-cải mình cho Chúa.

Câu 5.—«Chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết.» Ban đêm là thì-giờ tốt hơn mà đánh cá, song họ không bắt được chi hết. Chắc họ đã mệt-mỏi rồi, nhưng mà vì Chúa có biểu Si-môn thả lưới nữa, thì ông bằng lòng vâng lời Ngài. Các môn-đồ có nhờ-cậy Chúa và vâng lời Ngài. Có phải chúng ta cũng nhờ-cậy, vâng lời Chúa không?

Câu 6-7.—«Được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra.» Vì họ được nhiều cá lắm, nên không thể kéo lên được, phải gọi đồng-bạn ở thuyền khác giúp-đỡ. «Đầy hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm.» Tỏ ra chắc họ được cá rất nhiều; vì hai thuyền đó không phải đầy mà thôi, hèn là đầy đến nỗi gần chìm. Đều nầy làm chứng chắc-chắn đây là một phép lạ, và tỏ ra Chúa cầm quyền trên biển và loài cá ở đó.

Câu 8.—«Si-môn Phi-e-rơ thấy vậy.» Bởi phép lạ ấy Si-môn có thái-độ mới đối với Chúa. Ông liền sấp mình xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jêsus. «Xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội.» Si-môn xưng ra rằng mình không đáng đứng trước mặt Ngài, vì phép lạ ấy làm cho chính Si-môn nhìn-biết rõ rằng Thầy của mình thật là một Đấng rất oai-quyền bởi Đức Chúa Trời mà ra. Vậy nên ông lấy làm lạ và sợ lắm, phải sấp mình xuống trước mặt Ngài như kẻ có tội và cung-kính thờ-lạy Ngài.

Câu 10.—«Đừng sợ chi, từ nay trở đi ngươi sẽ nên tay đánh lưới người.» Từ đó mấy môn-đồ khỉ-sự hầu việc Ngài. Đánh lưới người qui hơn đánh cá nhiều. Về sau Phi-e-rơ giảng đạo và trong một ngày có ba ngàn người thêm vào Hội-Thánh, đủ tỏ ra Phi-e-rơ chắc có đánh lưới người được bởi ơn của Chúa.

Câu 11.—«Bỏ hết thảy mà theo Ngài.» Các môn-đồ bỏ nghề, bỏ gia-quyến, bỏ nhà, bỏ hết để cứ ở với Đức Chúa Jêsus và làm bạn-hữu Ngài. Họ có ở với Chúa trong nhà trường Cầu-nguyện và Đức-tin, và có từng biết rằng Ngài có thể lo cho họ và cho gia-quyến họ nữa.

Câu 27-28.—«Hãy theo Ta! Lê-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài.» Trong sách nầy kêu ông bằng Lê-vi, song mà trong mấy sách khác kêu bằng Ma-thi-ơ. Ma-thi-ơ có chép sách Tin-Lành Ma-thi-ơ. Dân-chúng coi kẻ thâu thuế cũng như kẻ có tội, vì hạng ấy chất bóp (Lu-ca 3: 12, 13; 19: 2, 8). Họ cũng bị người ta ghen-ghét vì cớ thâu thuế cho chánh-phủ Rô-ma. Khi Chúa Jêsus kêu-gọi Lê-vi, ông liền vâng lời Ngài, bỏ hết để đi theo Ngài.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

«Hãy chèo ra ngoài sâu.» Hiện nay Đức Chúa Jêsus cũng biểu chúng ta làm như thế. Hôm nay Ngài cũng kêu-gọi chúng ta đánh lưới người và đem sự sáng của đạo Tin-Lành cho họ. Chúng ta hãy vâng lời Ngài và hết sức hầu việc Chúa, đem nhiều bó lúa cho Ngài. Bổn-phận của chúng ta ấy là vâng lời Ngài và làm chứng về danh Jêsus cho kẻ có tội-lỗi, rồi chính Ngài sẽ làm phép lạ trong linh-hồn của kẻ ấy. Nếu Đức Chúa Jêsus ở trong lòng mình, chúng ta không khi nào sẽ bị thua. Vì môn-đồ có Chúa ở giữa họ, ở trong chiếc thuyền, nên tin quyết rằng sẽ đánh cá được. Chúng ta có Chúa ở giữa chúng ta, nên cũng có thể đem linh-hồn tội-nhơn đến cùng Chúa được.

Giải-quyết vấn-đề khó

Chúng ta hãy nhớ lại Đức Chúa Trời thường có kêu-gọi chúng ta hầu việc Ngài đang khi chúng ta làm công-việc mình. Chúa Jêsus có kêu-gọi Ma-thi-ơ đang khi người ngồi tại sở thâu thuế. Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đương đánh cá thì Ngài kêu-gọi họ bỏ nghề làm-thường đó mà làm việc thiêng-liêng. Họ có bỏ hết mà đi theo Ngài. Vì sự kêu-gọi của Đức Chúa Jêsus có tánh-cách cá-nhơn và là chắc-chắn đối với chính mình, lại tùy theo đức-tin của mình, nên chúng ta buộc phải đáp lại cách riêng, hết lòng, chắc-chắn, lập-tức và bởi đức-tin. Anh em có bằng lòng làm như vậy không?

Câu hỏi.—Chúa Jêsus có làm chi với chiếc thuyền ấy?—Phép lạ lớn trong đoạn nầy là chi?—Chúa Jêsus có gặp ai tại sở thâu thuế?—Ngài biểu ông làm chi?